

**CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ VĂN PHÒNG PHẨM HOÀNG YẾN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ VĂN PHÒNG PHẨM HOÀNG YẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG YEN BOOKS AND STATIONERY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110305861

**3. Ngày thành lập:** 31/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

NV 47-L09, khu Đô thị Chi Đông, Thị Trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915 188 298

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4620        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4633        |
| 5.  | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4634        |
| 6.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4641        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu | 4649(Chính) |
| 8.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                         | 4659        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4669        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại)<br>(Đối với những ngành, nghề có điều kiện Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299 |
| 11. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                     | 9329 |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4690 |
| 13. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1811 |
| 14. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1812 |
| 15. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1820 |
| 16. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                    | 5621 |
| 17. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5629 |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                     | 5630 |
| 19. | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                                                                                                                                                                                          | 3230 |
| 20. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3240 |
| 21. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                    | 4761 |
| 22. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                  | 4763 |
| 23. | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                    | 4764 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM VĂN HÙNG    | Việt Nam  | Lô NO-03E6, khu tái định cư, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 400.000.000           | 20,000    | 038084054112                                                                                            |         |
| 2   | TRẦN THỊ VÂN ANH | Việt Nam  | Lô NO-03E6, khu tái định cư, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.600.000.000         | 80,000    | 001183009627                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001183009627

Ngày cấp: 18/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Lô NO-03E6, khu tái định cư, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Lô NO-03E6, khu tái định cư, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội